

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/DS-PT  
Ngày 02-6-2022  
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mộng Tuyết  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Dũng  
Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***  
Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thanh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, đường Đ, khu phố V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số B, đường X, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Trần Anh Th, sinh năm 1999 hoặc ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số D, L, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2022).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn bà Cao Thanh T trình bày:*

Bà Cao Thanh T có tham gia chơi hội do bà Nguyễn Thị Thuỳ T làm chủ hội, bà T là hội viên, việc chơi hội bắt đầu từ đầu năm 2018 đến năm 2020. Trong quá trình chơi hội, bà T có đề xuất với bà T là hội ngày nên mất thời gian đi gom hội nên sẽ để 10 ngày tính 01 lần. Sau đó, bà T tiếp tục đề nghị một tháng mới mở hội một lần cho nhiều dây hội và bà T đồng ý. Trong quá trình đóng hội, lãnh tiền lãi hội bà T có ghi sổ nhưng thời gian lâu bà T không còn giữ. Bà T chỉ nghe bà T nói có các hội viên khác cùng tham gia chơi nhưng bao nhiêu hội viên thì bà T không rõ do bà T tin tưởng bà T, thỏa thuận khi nào bà T cần hốt hội thì báo trước cho bà T, bà T sẽ cho hốt, mỗi tháng bà T sẽ trả tiền lãi hội cho bà T.

Cụ thể các dây hội như sau:

- Dây hội thứ nhất: Loại hội ngày, mỗi phần 100.000 đồng, bà T tham gia 200 phần.

Ngày 02/01/2018, bà T đóng hội cho bà T số tiền 162.000.000 đồng, được tính như sau: 200 phần x 90.000 đồng x 09 ngày (dây hội này bà T cho bà T lời 10.000 đồng/phần).

Ngày 11/01/2018, bà T đóng hội cho bà T số tiền 190.000.000 đồng, được tính như sau: 200 phần x 95.000 đồng x 10 ngày (dây hội này bà T cho bà T lời 5.000 đồng/phần).

Ngày 21/01/2018, bà T đóng hội cho bà T số tiền 190.000.000 đồng được tính như sau: 200 phần x 95.000 đồng x 10 ngày (dây hội này bà T cho bà T lời 5.000 đồng/phần).

Tổng cộng từ 02/01/2018 đến ngày 21/01/2018, bà T đã đóng hội cho bà T với số tiền 542.000.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Loại hội ngày, mỗi phần 100.000 đồng, bà T tham gia 340 phần.

Ngày 01/02/2018, bà T đóng hội cho bà T số tiền 275.400.000 đồng, được tính như sau: 340 phần x 90.000 đồng x 09 ngày (dây hội này bà T cho bà T lời 10.000 đồng/phần).

Ngày 10/02/2018, bà T đóng hội cho bà T số tiền 323.000.000 đồng, được tính như sau: 340 phần x 95.000 đồng x 10 ngày (dây hội này bà T cho bà T lời 5.000 đồng/phần).

Ngày 20/02/2018, bà T đóng hội cho bà T 323.000.000 đồng, được tính như sau: 340 phần x 95.000 đồng x 10 ngày (dây hội này bà T cho bà T lời 5.000 đồng/phần).

Tổng cộng từ ngày 01/02/2018 đến ngày 20/02/2018, bà T đã đóng hội cho bà T với tổng số tiền 921.400.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hội bà T đã đóng cho bà T 542.000.000 đồng + 921.400.000 đồng = 1.463.400.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về tiền lãi hội, bà T đã nhận tiền lãi cụ thể như sau:

- Trong vòng khoảng một tháng từ ngày 02/01/2018 (ngày cụ thể bà T không nhớ): Tiền lãi là 75.000.000 đồng, được tính như sau: Dây hụi thứ nhất là 200 phần  $\times$  140.000 đồng = 28.000.000 đồng; dây hụi thứ hai: 340 phần  $\times$  140.000 đồng = 47.600.000 đồng, tổng cộng là 75.000.000 đồng, nhưng thực tế bà T chỉ đưa cho bà T 70.000.000 đồng.

- Ngày 04/5/2018, bà T đưa cho bà T tiền lãi là 102.600.000 đồng, bà T nói hết tiền đưa đỡ tiền lãi, bà T đồng ý nhận và không xác định được là lãi của số tiền hụi nào, mức lãi suất bao nhiêu.

Tổng cộng, tiền lãi bà T nhận hai lần là 172.600.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Khoảng tháng 4 năm 2021, bà T tuyên bố bế hụi. Ngày 13/4/2021, giữa bà T và bà T có lập văn bản thoả thuận chốt số tiền bà T nợ hụi bà T là 1.463.400.000 đồng và thoả thuận đến ngày 13/5/2021 sẽ trả đủ cho bà T số tiền gốc và không tính tiền lãi phát sinh. Văn bản “Giấy nhận nợ hụi” do bà T viết, bà T ký và ghi rõ họ tên, bản chính do bà T giữ. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán dù bà T đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T không trả tiền cho bà T như đã cam kết nên bà T khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà T số tiền nợ hụi là 1.463.400.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Ngày 26/11/2021, bà T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi đã nhận là 172.600.000 đồng, chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 1.290.800.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy nhận nợ hụi ngày 13/4/2021.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Bà T xác nhận lời trình bày của bà T về việc bà T có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Vào đầu năm 2018 đến năm 2021, bà Cao Thanh T có tự nguyện đưa tiền hụi cho bà T nhiều lần. Việc chơi hụi không lập thành văn bản, không có người làm chứng. Trong thời gian chơi hụi, bà T cũng đã nhiều lần trả tiền hụi cho bà T nhưng không nhớ là đã trả bao nhiêu tiền nên bà T thừa nhận còn nợ tiền hụi bà T khoảng 300.000.000 đồng.

Bà T yêu cầu bà T cung cấp bản chính “Giấy nhận nợ hụi” ngày 13/4/2021 để đối chiếu vì vào thời điểm tháng 4 năm 2021, bà T và một số người khác có đến nhà bà T yêu cầu bà T trả nợ và bắt bà T ký vào một số giấy tờ nên bà T không nhớ có ký vào giấy tờ nào.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T về số tiền nợ hụi là 1.463.400.000 đồng, bà T có ý kiến như sau: Bà T đã trả cho bà T nhiều lần tiền nên chỉ còn nợ hụi khoản 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Bị đơn không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thanh T đối với bà Nguyễn Thị Thùy T về việc “Tranh chấp hụi”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thanh T số tiền nợ hui là 1.290.800.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 172.600.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận chữ ký tại “Giấy nhận nợ hui” ngày 13/4/2021 là của bà T. Tuy nhiên, bà T bị ép buộc ký vào giấy nhận nợ trên, đồng thời bà T đã trả cho bà T nhiều lần tiền nên chỉ còn nợ hui số tiền 300.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện.

Nguyên đơn bà Cao Thị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn kháng cáo cho rằng quá trình chốt hui bị đơn đã trả cho nguyên đơn nhiều lần tiền hui chỉ còn nợ lại số tiền 300.000.000 đồng nhưng bị đơn lại không cung cấp được tài liệu chứng minh. Căn cứ vào “Giấy nhận nợ hui” do bà T ký xác nhận có căn cứ xác định bà T còn nợ bà T số tiền hui 1.463.400.000 đồng. Quá trình tố tụng, phía nguyên đơn bà T thừa nhận bà T đã trả được số tiền lãi 172.600.000 đồng và đồng ý căn trừ số tiền lãi này vào số tiền gốc chốt nợ, chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 1.290.800.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả lại số tiền 1.290.800.000 đồng nợ hui đã chốt là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn bà Cao Thanh T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 172.600.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, là phù hợp theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà T trả lại số tiền nợ hui còn lại (sau khi trừ số tiền 172.600.000 đồng mà bị đơn đã trả) là 1.290.800.000 đồng,

chứng cứ nguyên đơn xuất trình là “Giấy nhận nợ hui” ngày 13/4/2021. Bị đơn bà T và người đại diện hợp pháp của bà T thừa nhận có tham gia chơi hui cùng bà T, bà T cũng đã nhiều lần trả tiền hui cho bà T và số tiền còn nợ tiền hui bà T là 300.000.000 đồng.

[3] Bà T cho rằng đã thanh toán tiền nợ hui cho bà T nhiều lần và chỉ còn nợ lại số tiền 300.000.000 đồng nhưng không được bà T thừa nhận và bà T cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Đối với chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là “Giấy nhận nợ hui” ngày 13/4/2021, tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà T và người đại diện hợp pháp của bà T không xác định chữ ký trong “Giấy nhận nợ hui” ngày 13/4/2021 có phải của bà T hay không. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà T thừa nhận chữ ký tại “Giấy nhận nợ hui” ngày 13/4/2021 là của bà T nhưng cho rằng bà T bị ép buộc ký nhưng lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà T bị ép buộc ký vào giấy nhận nợ hui trên. Do vậy, căn cứ vào chứng cứ là “Giấy nhận nợ hui” ngày 13/4/2021 thì bà T còn nợ bà T số tiền 1.463.400.000 đồng, bà T đã thanh toán cho bà T số tiền 172.600.000 đồng. Số tiền còn lại 1.290.800.000 đồng, đến hạn trả nợ bà T không thanh toán cho bà T là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T là có căn cứ.

[4] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001137 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mộng Tuyết**